

CHƯ PHẬT TÂM ĐÀ LA NI

Hán dịch: Đồi Đường_ Tam Tạng Pháp Sư HUYỀN TRANG phụng chiếu dịch
Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Bạc Già Phạm ngự tại Đạo Trường **Như Lai Cảnh Chúng Bảo** là nơi chư Phật đồng cư ngụ, là nơi an vui của chư Phật, là Cung màu nhiệm của **Trí Vô Ngại Trệ Bồ Tát**, có đủ mọi loại nghiêm sức vi diệu, thường diễn Pháp Âm, là điện Công Đức to lớn. Vô ương số Đại Bồ Tát đến dự đều là **Pháp Thân Chân Tử** (con chân thật của Pháp Thân) của Như Lai từ các cõi Phật đi đến tập hội. Vô lượng hàng Trời, Người, A Tồ Lạc, Ứng Chân Đại Chúng trước sau vây quanh.

Bấy giờ Đức Phật bảo các Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: “Này Thiện Nam Tử! Có Đà La Ni tên là **Chư Phật Tâm** mà căng già sa chư Phật đồng nói, hay làm lợi ích cho khắp mọi kẻ đang sợ hãi.

Nếu có người chí Tâm thọ trì, đọc tụng sẽ vượt qua mọi sự đau khổ trong trăm ngàn kiếp sinh tử, quyết định ở Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề hay mau chóng tu hành vĩnh viễn không bị thoái chuyển, cho đến được Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề rất rạo rỡ chẳng sinh về Thế Giới không có Phật, luôn khéo ngộ giải các Đà La Ni, thường gặp Như Lai gần gũi cúng dường, hằng nhớ Túc Mệnh, tin sâu Nhân Quả. Đồi này hay khiến cho các hàng Người, Phi Nhân đều trừ được sự oán hại, chẳng phạm bệnh tật, không bị chết yểu. Các việc Ma ác thấy đều diệt hết. Hết thấy nghiệp Ác luôn được tiêu trừ, tất cả Ma Quân đều sợ hải lui tan.

Này Thiện Nam Tử! Văn Tự Chương Cú của Đà La Ni này tức là Văn Tự Chương Cú của chư Phật. Ông nên lắng nghe Đà La Ni là:

“Phật thể, tô phạt thể, mạc ha phạt thể, nhất để phạt thể, đát đát la phạt thể _ Phật thể, phạt thể, tam ma phạt thể, át tỳ phạt thể, một lật độ phạt thể, phạt đà mạc để, phạt thể _ Mạc ha phạt đà mạc để, phộc đệ_ Tát phộc phạt đà, ngạch nô mạc để_ Tát phộc phạt đà, át nô nhạ để_ Phật đà, phạt đà, phạt đà, phạt đà, phạt đà, phạt đà_ A nan đô phạt đà tỳ sa gia_ A nan đa đạt ma đề xá gia, y luật đa, mạc nại tư ca lạc, tăng lập đa, đạt ma bà phiệt na đa nhĩ_ Tát phộc phạt thể tỳ đà lật ni, tam bát la ca thủy đa, át nô kiếm ba tà tát đỏa năm_ Tát phộc đạt ma năm_ Mẫu đạt la ni.

TADYATHĀ: BUDDHE _ SUBUDDHE _ MAHĀ-BUDDHE _ ITI-BUDDHE
_ TADATRA-BUDDHE _ BUDDHE BUDDHE BUDDHE BUDDHE _ ABHI-
BUDDHE _ MULITU-BUDDHE _ BUDDHA-MATI _ BUDDHE MAHĀ-
BUDDHE _ MATI-BUDDHE _ SĀRVA-BUDDHA ANUMATI _ SĀRVA-
BUDDHA ANUJÑĀNATE _ BUDDHA BUDDHA BUDDHA BUDDHA
BUDDHA BUDDHA BUDDHA BUDDHA BUDDHA BUDDHA – ANANTA-
BUDDHA-VIṢAYA _ ANANTA DHARMA VISAYA _ I RODHA MANĀŚE
KARA _ SAṀŚITA DHARMA BHAVANATĀ MI _ SĀRVA-BUDDHE ABHI-
SĀDHĀNE SAṀPRAKĀŚITA _ ANU-KĀMPATĀ-SATVĀNĀM _ SATVA-
DHARMĀNĀM MUDRĀṆĪ.

[Bản khác ghi nhận là:

BUDDHE SUBUDDHE MAHĀ-BUDDHE ITI-BUDDHE TATRA-
 BUDDHE BUDDHE BUDDHE SAMA-BUDDHE ABHI-BUDDHE
 MŪLIKA-BUDDHE BUDDHA-MATI BUDDHE MAHĀ-BUDDHE MATI-
 BUDDHE-VATI SARVA-BUDDHA ANUMATI SARVA-BUDDHA
 ANUJATE BUDDHA BUDDHA BUDDHA BUDDHA BUDDHA BUDDHA
 BUDDHA BUDDHA BUDDHA BUDDHA – ANANTA-BUDDHA-VIṢAYA
 ANANTA DHARMA-VIṢAYA ID-RODHA MANASE KARA SAṂSĪTĀ
 DHARMA BHAVANATĀ MI SARVA-BUDDHE ABHI-SĀDHANE
 SAMPRAKĀŚITA ANU-KAMPATĀ-SATVĀNĀM SATVA-DHARMĀNĀM
 MUDRĀṆI].

Đát diệt tha: Thử thê , thử thê _ Thâu đạt ni, tăng thâu đạt ni_ Niết mạng lệ, mạng la, âm ba yết đế, yết đế tam mạng đế, yết lạn đế, yết lạp mê, yết lạp ma sa yết lệ_ Sa yết lạp mạng đế_ Thâu kế, tỳ thâu kế_ Thú ca nhiếp mạng nê_ Phiến đế, ô ba phiến đế, bát lạt phiến đa_ Át phộc bà tế, tát phộc bôn nhạ, bát lợi tân trĩ đế_ Hát lạp, hát lạp, mạng lam hát lạp_ Chiết lạp, chiết lạp, san chiết lạp_ Chiết la, chiết la, san chiết la_ Đát la, đát la, san đát la, tam ma đát la_ Nễ lệ, nễ lệ, tô nễ lệ_ Hiệt lý na mạng đế_ Lộ ca đạt lệ, lộ ca đà lạt ni_ Đạt lộ, đạt lộ_ Xá lạp, xá lạp_ Có lỗ đà, cốt lỗ đà_ Mạc ha tỳ xà gia bà tứ ni_ Hát na, hát na_ Tát phộc phật thê, tứ bề lệ sử đa_ Tát phiệt nhạ bát thế_ Tát phiệt nhược ba la nhĩ đế, mạc ha bát lạt đế bà na, san bán nê, tam mạn đa lộ kế, phật đà tỳ sa duệ_ Phật đà, bát lại đế mạn trĩ đế, Bạc già phiệt đế_ Tát lạp, tát lạp, bát lại tát lạp, bát lại tát lạp, tỳ tát lạp_ Tát phộc độ sa, a ba yết đế, sa ha .

TADYATHĀ: ŚUDDHE SUŚUDDHE SUŚUDDHE ŚODHANI SAṂ-
 ŚODHANI NIRMALĒ MALĀ-AVAGATE GĀTISAMĀTITRANTI GRAME
 SAMASARĒ SARĀSĀRA VATI AŚOKE VIŚOKA ŚOKA-SĀMANI
 ŚĀNTE UPĀŚĀNTE AVABHĀSE SARVA-PUNYAI-PARIMATITE
 SARVA DHARMA PRĀTIMANTITE HĀRA HĀRA MALĀ-HĀRA CARĀ
 CARĀ SAṂCARĀ TĀLA TĀLA MĀTALA SAṂTALA RĪNE RĪNE
 SURĪNE SAMARĪNE RĪNAMĀTE LOKA-DHARE LĀKĀDHARENE
 DHĀRA DHĀRA ḌĀRA ḌĀRA RODHA RODHA MAHĀ-VIJAYA-
 VĀHINI HĀNA HĀNA SARVA-BUDDHE HRĪPHREŚĪ TRĀSĪ SARVA-
 JÑĀ-PĀTHĪ SARVA-JÑĀ-PĀTHE SARVA-JÑĀ-PĀRAMĪTE MAHĀ-
 PRĀTIBHĀN-SĀMBHĀNĀNE SAMĀNTA ALĀKE BUDDHE VIṢAYE
 BUDDHA PRĀTIMAṆḌITA BHĀGĀVĀTE SĀRA SĀRA PRĀSĀRA
 PRĀSĀRA VISĀRA VISĀRA PRĀSĀRA SARVA-ŚOKA AVAGATE
 SVĀHĀ

[Bản khác ghi nhận là:

TADYATHĀ: ŚUDDHE SUŚUDDHE SUŚUDDHE ŚODHANI
 SAṂŚODHANI NIRMALĒ MALĀ-AVAGATE GĀTI-SAMĀTĪ KRĀNTĪ
 KRĀMA SĀGRE SĀGRA-MĀTĪ AŚOKE VIŚOKĀ ŚOKA-SĀMANI ŚĀNTE
 UPĀŚĀNTE PRĀŚĀNTĀ AVABHĀSE SARVA-PUNYA-PARIMĀṆḌITE
 HĀRA HĀRA MĀLĀM-HĀRA CARĀ CARĀ SAṂCARĀ CĪRA CĪRA
 SAṂCĪRA TĀLA TĀLA SAṂTĀLA SĀMA-TĀLA NĪLĪ NĪLĪ SUNĪLĪ
 HRĀDA-MĀTĪ LOKA-DHARE LOKA-DHĀRĀṆĪ DHĀRA DHĀRA ŚĀLĀ
 ŚĀLĀ KRĒDHA KRĒDHA MAHĀ-VIJAYA-VĀHINI HĀNA HĀNA
 SARVA-BUDDHE ŚĪVER-ŚĪTĀ SARVA-JÑĀ-PĀTHĪ SARVA SARVA-JÑĀ-
 PĀRAMĪTE MAHĀ-PRĀTIBHĀNĀ-SĀMBHĀNE SAMĀNTA-ALOKE

BUDDHE-VIṢAYE BUDDHA-PRATIMANḌITA BHAGAVATE SARA SARA
_ PRASARA PRASARA _ VISARA _ SARVA-DHŪTA AVAGATE SVĀHĀ]

Đức Phật nói NHẤT THIẾT PHẬT TÂM CỤ ĐẠI UY ĐỨC Đà La Ni như vậy xong. Tức thời ba ngàn Đại Thiên Thế Giới, Đại Địa, biển lớn, núi Tu Di (Diệu Cao Sơn Vương) ...tất cả đồng thời chấn động theo 18 cách, cung điện chư Thiên thấy đều nghiêng đổ, Ma Quân hung hãn đều bị mất uy quang. Tất cả đều sợ xảy ra cuộc chiến tranh kinh khủng, cũng như lo sợ bị tan hoại. Thời mọi loài Ứng Độ (?) trong ba ngàn cõi nhìn thấy tướng này đều kêu la than khóc. Chỉ có các Thiên Chúng tin tưởng Tam Bảo là vui vẻ hơn hờ, đều dâng hoa Trời, rải tán lên trên Đức Phật khiến cho chúng Ma bị kinh động đều quy y Phật Pháp.

Khi ấy Đức Thế Tôn bảo các Bồ Tát rằng: “Nay Ta thương xót tất cả Hữu Tình mà nói Đà La Ni khiến cho thoát khỏi nạn khổ. Các ông nên chân chính ghi nhớ, lưu bố cho Thế Gian khiến cho kẻ thọ trì được lợi lạc thù thắng”

Thời các Bồ Tát với Chúng Hội khác đều rất vui vẻ tin nhận phụng hành.

CHƯ PHẬT TÂM ĐÀ LA NI KINH
Hết

Hiệu chỉnh xong vào ngày 11/02/2012